

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐỒNG NAI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 90/2017/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 08 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA IX - KỶ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Xét Tờ trình số 11959/TTr-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Tờ trình số 12321/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2017 điều chỉnh, bổ sung Tờ trình số 11959/TTr-UBND; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ (sau đây gọi là cơ quan, đơn vị).

2. Đối tượng áp dụng:

a) Đối với chế độ công tác phí:

Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật làm việc tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ.

b) Đối với chế độ chi hội nghị:

- Các hội nghị chuyên môn, hội nghị sơ kết và tổng kết chuyên đề; hội nghị tổng kết năm; hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ công tác do các cơ quan hành chính nhà nước tổ chức được quy định tại Quyết định

số 114/2006/QĐ-TTg ngày 25/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định chế độ hợp trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước;

- Các hội nghị chuyên môn, hội nghị sơ kết và tổng kết chuyên đề, hội nghị tổng kết năm, hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Các hội nghị chuyên môn, hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ hoặc các hội nghị được tổ chức theo quy định trong điều lệ của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ.

c) Nghị quyết này không áp dụng đối với Đại hội Đảng các cấp.

3. Mức chi chế độ công tác phí

a) Mức chi phụ cấp lưu trú

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được cử đi công tác làm nhiệm vụ trên biển, đảo thì được hưởng mức phụ cấp lưu trú: 250.000 đồng/ngày/người thực tế đi biển, đảo (áp dụng cho cả những ngày làm việc trên biển, đảo, những ngày đi, về trên biển, đảo). Trường hợp một số ngành đặc thù đã được cấp có thẩm quyền quy định về chế độ chi bồi dưỡng khi đi công tác trên biển, đảo thì được thanh toán chế độ quy định cao nhất (phụ cấp lưu trú hoặc chi bồi dưỡng) để chi trả cho người đi công tác.

- Đi công tác các vùng còn lại:

+ Trường hợp đi công tác ngoài tỉnh: 200.000 đồng/ngày/người.

+ Trường hợp đi công tác trong tỉnh:

Đi công tác trong cùng một huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa cách trụ sở cơ quan từ 15 km trở lên: 150.000 đồng/ngày/người.

Đi công tác trong tỉnh tại các huyện: Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc, Cẩm Mỹ: 200.000 đồng/ngày/người; các huyện còn lại: 150.000 đồng/ngày/người.

b) Mức chi tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác

- Mức chi theo hình thức khoán:

+ Các chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp từ 1,25 trở lên, mức khoán: 1.000.000 đồng/ngày/người, không phân biệt nơi đến công tác;

+ Các chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp từ 1,05 đến dưới 1,25, mức khoán: 800.000 đồng/ngày/người, không phân biệt nơi đến công tác;

+ Các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động còn lại:

Trường hợp đi công tác ngoài tỉnh Đồng Nai:

* Đi công tác tại các quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh: 450.000 đồng/ngày/người;

* Đi công tác tại huyện thuộc các thành phố trực thuộc Trung ương, tại thành phố, thị xã thuộc tỉnh: 350.000 đồng/ngày/người;

* Đi công tác tại các vùng còn lại: 300.000 đồng/ngày/người.

Trường hợp đi công tác trong tỉnh Đồng Nai:

* Đi công tác tại thành phố Biên Hòa: 450.000 đồng/ngày/người (không áp dụng cho cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng làm việc có trụ sở ở địa bàn thành phố Biên Hòa);

* Đi công tác tại các huyện, thị xã trong tỉnh Đồng Nai: 300.000 đồng/ngày/người.

- Mức chi theo hoá đơn thực tế:

+ Đi công tác tại các quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh:

* Các chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 trở lên: Tối đa 1.200.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/phòng;

* Các chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp từ 1,05 đến dưới 1,25: Tối đa 1.000.000 đồng/ngày/phòng, theo tiêu chuẩn một người/phòng;

* Các đối tượng còn lại: Tối đa 1.000.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn hai người/phòng.

+ Đi công tác tại các vùng còn lại:

* Các chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 trở lên: Tối đa 1.100.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/phòng;

* Các chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp từ 1,05 đến dưới 1,25: Tối đa 900.000 đồng/ngày/phòng, theo tiêu chuẩn một người/phòng;

* Các đối tượng còn lại: Tối đa 700.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn hai người/phòng.

c) Thanh toán khoán tiền công tác phí theo tháng:

Cán bộ cấp xã thường xuyên phải đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng; cán bộ thuộc các cơ quan, đơn vị còn lại phải thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng (như: Văn thư; kế toán giao dịch; cán bộ kiểm lâm đi kiểm tra rừng; cán bộ các cơ quan tổ tụng đi điều tra, kiểm sát, xác minh, tổng đạt và các nhiệm vụ phải thường xuyên đi công tác lưu động khác): Tùy theo đối tượng, đặc điểm công tác và khả năng kinh phí, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định mức khoán tiền công tác phí theo tháng cho người đi công tác lưu động để hỗ trợ với mức không quá 500.000 đồng/người/tháng.

4. Mức chi chế độ hội nghị

a) Cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị phải thực hiện theo đúng chế độ chi tiêu hội nghị quy định tại Nghị quyết này, tạo điều kiện thuận lợi về chỗ ăn, chỗ nghỉ cho đại biểu dự họp, không phô trương hình thức, không được tổ chức liên hoan, chiêu đãi, không chi các hoạt động kết hợp tham quan, nghỉ mát, không chi quà tặng, quà lưu niệm.

b) Chi giải khát giữa giờ: 20.000 đồng/1 buổi (nửa ngày)/đại biểu.

c) Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không có trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp theo mức khoán như sau:

- Cuộc họp tổ chức tại thành phố Biên Hòa: 200.000 đồng/ngày/người;

- Cuộc họp tổ chức tại thị xã Long Khánh và các huyện: 150.000 đồng/ngày/người;

- Cuộc họp do xã, phường, thị trấn tổ chức (không phân biệt địa điểm tổ chức): 100.000 đồng/ngày/người.

Đối với một số trường hợp đặc biệt, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi quyết định.

5. Mức chi quy định tại Nghị quyết này là mức chi tối đa. Tùy theo tình hình thực tế, trong phạm vi dự toán ngân sách phân bổ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định mức chi phù hợp trong Quy chế chi tiêu nội bộ nhưng tối đa không vượt mức quy định tại Nghị quyết này.

6. Những nội dung khác liên quan không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Tổ chức thành viên vận động tổ chức và nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 193/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa IX, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A + B);
- Văn phòng Chính phủ (A + B);
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo Đồng Nai, LĐĐN, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT.



Nguyễn Phú Cường